

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 27- 05- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: bà Sùng Thị Súa, bà Lò Thị Dậu

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 10/05/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 16/05/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Thị N** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại huyện G, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn D – Sinh năm 1952 và bà Lò Thị T (đã chết); có chồng là Lường Văn U – Sinh năm 1985 (đã ly hôn năm 2021) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 09/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 31/12/2021, tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

- ***Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

+ anh Lò Văn H - Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản N, xã L, huyện B, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ anh Nguyễn Văn H – Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- ***Người phiên dịch:*** bà Lò Thị T – Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 27/12/2021 bị cáo Quảng Thị N đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông dân tộc Mông (Bị cáo không biết tên, địa chỉ) đến nhà hỏi bán chất ma túy cho bị cáo. Bị cáo đã mua của người đàn ông đó 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, khi mua bị cáo không mở ra kiểm tra, không cân xác định khối lượng, mua được gói ma túy bị cáo lấy ra một ít để sử dụng, sau đó cất đi. Đến khoảng hơn 17 giờ ngày 28/12/2021 có Lò Văn H đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý và bán cho H 01 gói Heroine với giá 20.000 đồng, khi bán ma túy cho H xong bị cáo đi xuống bếp còn H ngồi trong nhà bị cáo sử dụng hết số Heroine vừa mua được, khi H đang ngồi trong nhà bị cáo thì có Nguyễn Văn H vào nhà bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo bán cho H 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng, sau khi bán ma túy xong cho H bị cáo tiếp tục đi vào trong bếp của gia đình, còn H ngồi sử dụng hết số ma túy tại bàn uống nước nhà bị cáo.

Đến 17 giờ 40 phút khi Lò Văn H, Nguyễn Văn H đang ở trong nhà bị cáo thì bị tổ công tác Công an huyện phát hiện có dấu hiệu phạm tội về ma túy, nên đã tiến hành lập biên bản sự việc đối với Lò Văn H, Nguyễn Văn H.

Ngày 28/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đối với Quảng Thị N, đã phát hiện và thu giữ cạnh bếp lửa 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy nilon màu xanh, bên trong có 15 viên nén màu hồng đều có chữ “WY”; 01 gói nilon màu xanh bên trong có các cục chất bột màu trắng thể rắn; số tiền 70.000 đồng thu giữ tại túi áo khoác bên trái của bị cáo, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Quảng Thị N.

Bị cáo khai nhận: Mục đích bị cáo mua ma túy là để bán; ngày 28/12/2021 bị cáo đã bán được 01 gói cho Lò Văn H với giá 20.000 đồng, bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn H với giá 50.000 đồng, số ma túy còn lại bị cáo chưa kịp bán đã bị cơ quan điều tra thu giữ.

Tại cơ quan điều tra Lò Văn H, Nguyễn Văn H có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo về việc mua ma túy của bị cáo và đã sử dụng hết số ma túy mua được. Khi cả hai người sử dụng ma túy tại nhà bị cáo đều không biết.

Ngày 29/12/2021, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định vật chứng thu giữ của bị cáo: 15 viên nén màu hồng thể rắn có khối lượng 1,375 gam, lấy 0,276 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 1,099 gam; mẫu chất bột màu trắng thể rắn có khối lượng 0,420 gam, lấy 0,131 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 0,289 gam.

Kết luận giám định số: 193/GĐ - PC09 ngày 17/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ gửi giám định là ma túy: Loại Heroine – có khối lượng 0,420 gam; Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine – có khối lượng 1,375 gam. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết luận giám định số: 205/GĐ – PC09 ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng có số mã hiệu ZO 17922422 là tiền thật; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng có số mã hiệu KG 16145776 là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 căn cước công dân cho bị cáo Quảng Thị N.

Đối với Lò Văn H, Nguyễn Văn H có hành vi mua ma túy và đã sử dụng hết, không thu giữ được vật chứng, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSHTC ngày 09 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa truy tố bị cáo Quàng Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại; sung quỹ nhà nước 70.000đồng và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan, xét thấy người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám xét thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 28/12/2021 bị cáo đã một mình mua được 02 chất ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng. Mục đích bị cáo mua ma túy là để bán lẻ và bị cáo đã bán được 01 gói Heroine cho Lò Văn H với giá 20.000đồng, bán được 01 gói Heroine cho Nguyễn Văn H với giá 50.000đồng. Cùng ngày cơ quan điều tra Công an huyện khám xét đã phát hiện, bắt giữ và thu giữ toàn bộ các chất ma túy bị cáo cất giấu.

Hành vi mua 02 chất ma túy để bán với tổng khối lượng 1,795 gam chất ma túy (gồm 0,420 gam Heroine, 1,375 gam Methamphetamine) và bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho hai người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà trực tiếp là hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện làm lan truyền tệ nạn nghiện hút chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục ngăn ngừa tội phạm, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

Bị cáo là người sử dụng chất ma túy. HĐXX thấy năm 2012 bị cáo đã bị kết án 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 31/2012/HSST ngày 07/9/2012 của TAND huyện Tủa Chùa, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích và xác định không có tiền án, tiền sự, nhưng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, là người nghiện chất ma túy, điều kiện kinh tế không có, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của BLHS đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý.

Đối với Lò Văn H, Nguyễn Văn H đã mua ma túy của bị cáo và sử dụng hết số ma túy mua được, nên không thu giữ được vật chứng. Do đó, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn H và Nguyễn Văn H không bị coi là tội phạm, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ là vi phạm hành chính, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại: 1,099 gam Methamphetamine; 0,289 gam Heroine; 02 mảnh giấy nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong là vật cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 70.000đồng là số tiền do bị cáo thu lợi bất chính từ bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 căn cước công dân không phải là vật chứng, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho Quàng Thị N là phù hợp.

[7] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Thị N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Thị N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/12/2021.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng các điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,289 gam Heroine; 1,099 gam Methamphetamine; 02 mảnh giấy nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 70.000đồng.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/05/2022).

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan

